TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21 – 3 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Qui

Ông Âu Cần Đông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Nghiên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Ngọc D, sinh năm: 1978. Có mặt

Địa chỉ: Ấp 7, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hồng L, sinh năm: 1977. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp 7, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02, phường T, quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hồng Minh H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã Long Mỹ. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Ngọc D trình bày: Chị D và anh Lê Hồng L kết hôn năm 1999 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Hôn nhân do vợ chồng cùng tự nguyện.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hồng L.

Về con chung: Chị D và anh L có 02 con chung tên Lê Minh K (giới tính nam), sinh ngày 10/6/2000 và Lê Thị Ngọc T (giới tính nữ), sinh ngày 19/4/2006. Hiện con đang sống chung với anh chị. Việc nuôi dưỡng con chung xem xét theo nguyện vọng của con.

Về tài sản chung: Chị D và anh L có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống chị D và anh L có vay Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã Long Mỹ số tiền 100.000.000 đồng, vay thế chấp quyền sử dụng đất do chị D đứng tên. Phần nợ chung chị D sẽ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Hồng L trình bày: Anh L thống nhất lời trình bày của chị Phan Ngọc D về năm kết hôn và vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Anh L thừa nhận vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cự cải nhưng anh L còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Phan Ngọc D. Anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được đoàn tụ.

Về con chung: Anh L và bà D có 02 con chung như lời trình bày của chị D là đúng. Việc nuôi dưỡng con chung theo nguyện vọng của con.

Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu phân chia.

Về nợ chung: Quá trình sinh sống anh L và chị D có nợ Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã Long Mỹ số tiền 100.000.000 đồng. Anh L và chị D sẽ tự thỏa thuận trả nợ cho Ngân hàng không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N có người đại diện theo ủy quyền ông Hồng Minh H trình bày: Ngày 11/5/2023 bà Phan Ngọc D và ông Lê Hồng L có vay vốn tại Agribank - Chi nhánh thị xã Long Mỹ theo hợp đồng tín dụng số 7002-LAV-202302114, số tiền vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 11/5/2026. Trong quá trình vay vốn bà D và ông L thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đúng theo định kỳ, hiện tại không phát sinh nợ quá hạn.

Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã Long Mỹ từ chối không tham gia tố tụng và không yêu cầu độc lập trong vụ kiện trên và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Ngọc D. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Ngọc D được ly hôn với anh Lê Hồng L. Về con chung: Chị Phan Ngọc D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Ngọc T (giới tính nữ), sinh ngày 19/4/2006. Chị Phan Ngọc D không yêu cầu anh Lê Hồng L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Đối với cháu Lê Minh K (giới tính nam), sinh ngày 10/6/2000 đã trưởng thành nên không xem xét. Anh Lê Hồng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị D và anh L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: Ngân hàng N có người đại diện theo ủy quyền ông Hồng Minh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn", căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Hồng L vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N có người đại diện theo ủy quyền ông Hồng Minh H vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Dành quyền kháng cáo cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo luật định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Ngọc D và anh Lê Hồng L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 21/11/2000 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Phan Ngọc D: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Bị đơn anh L không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D và anh yêu cầu được đoàn tụ gia đình.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án anh L cho rằng vẫn còn thương vợ và không đồng ý ly hôn nhưng anh lại không đưa ra được các biện pháp hàn gắn gia đình, tại phiên tòa chị D kiên quyết yêu cầu ly hôn, không đồng *ý* đoàn tụ theo yêu cầu của anh L, từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Ngọc D.

[3.3] Về con chung: Chị D và anh L có 02 con chung tên Lê Minh K (giới tính nam), sinh ngày 10/6/2000 và Lê Thị Ngọc T (giới tính nữ), sinh ngày 19/4/2006. Hiện nay các cháu vẫn còn sống chung với chị D và anh L.

Xét thấy, cháu Lê Minh K đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Đối với cháu Lê Thị Ngọc T có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị D. Tại phiên tòa chị D có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh L không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị D. Do đó, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Lê Thị Ngọc T nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lê Thị Ngọc T cho chị Phan Ngọc D tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Phan Ngọc D không yêu cầu anh Lê Hồng L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Anh Lê Hồng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.4] Về tài sản chung: Chị D và anh L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3.5] Về nợ chung: Chị D và anh L nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh thị xã Long Mỹ số tiền 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có người đại diện theo ủy quyền Hồng Minh H từ chối không tham gia tố tụng và không yêu cầu độc lập trong vụ án trên. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đối với phần nợ trên.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phan Ngọc D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Ngọc D.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Ngọc D được ly hôn với anh Lê Hồng L. Giấy chứng nhận kết hôn số: 109/2000, ngày 21/11/2000 do Ủy ban nhân dân xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ (nay là xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

3. Về con chung: Chị Phan Ngọc D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Thị Ngọc Tuyết (giới tính nữ), sinh ngày 19/4/2006. Chị Phan Ngọc D không

yêu cầu anh Lê Hồng L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Anh Lê Hồng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với con chung Lê Minh Khôi (giới tính nam), sinh ngày 10/6/2000 đã trưởng thành nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị Phan Ngọc D và anh Lê Hồng L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về nợ chung: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có người đại diện theo ủy quyền ông Hồng Minh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

6. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Phan Ngọc D phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo phiếu thu số 6/2003-Q2, lập ngày 04 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Long Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đình Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Âu Cần Đông - Đặng Thị Em **Nguyễn Đình Tiến**